

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN**

Số: 1541/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE OF VIET NAM

Văn Chấn, ngày 21 tháng 5 năm 2024

DATE

07-06-2024

SỐ ĐƠN

APL.No.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận
“Măng sặt Văn chấn” của huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Văn Chấn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Măng sặt Văn chấn” của huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Măng sặt Văn Chấn”.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Thủ trưởng các phòng, ban, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái (b/c);
- TT Huyện Ủy, HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện (để chỉ đạo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Trường

QUY CHẾ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “MĂNG SẮT VĂN CHẤN” CỦA HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

Quy chế này nhằm giúp công tác quản lý, sử dụng và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” (sau đây gọi tắt là Nhãn hiệu chứng nhận) cho sản phẩm măng sắt của huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái theo đúng quy định, từng bước trở thành một thương hiệu mạnh, uy tín trên thị trường. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm măng sắt của huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm măng sắt có nguồn gốc từ huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Quy chế này áp dụng đối với chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận và các tổ chức, cá nhân sản xuất, mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm măng sắt được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ sử dụng được hiểu như sau:

1. *Nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”* là nhãn hiệu được quy định tại Phụ lục 1 Quy chế này.

2. *Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”* là giấy chứng nhận do chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” cấp cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm măng sắt đáp ứng các điều kiện quy định tại Quy chế này.

3. *Các tổ chức, cá nhân sản xuất, mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm Măng sắt Văn Chấn nêu trong Quy chế này* là các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các hộ gia đình, cá nhân sản xuất, mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm măng sắt.

4. *Quy định kỹ thuật sản xuất măng sắt mang nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”* là một trình tự thực hiện có tổ chức các hoạt động để hoàn thành những quy định cụ thể trong sản xuất, sơ chế, chế biến măng sắt Văn Chấn.

5. *Người sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”* là các tổ chức, cá nhân sản xuất, mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm

hiệu chứng nhận) khi đáp ứng các điều kiện sau:

a. Có hoạt động sản xuất măng sắt trên địa bàn huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái theo Bản đồ khu vực địa lý tương ứng gắn với nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” được UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt tại Phụ lục 2 Quy chế này.

b. Tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các yêu cầu của Quy định kỹ thuật sản xuất măng sắt mang nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” tại Phụ lục 3 Quy chế này.

c. Sản phẩm có chất lượng như quy định tại Phụ lục 4 Quy chế này.

d. Có hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” nêu tại điều 13.1 Quy chế này.

8.2. Với tổ chức, cá nhân mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm măng sắt Văn Chấn

Tổ chức, cá nhân mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm măng sắt Văn Chấn được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” (cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận) khi đáp ứng các điều kiện sau:

a. Có hợp đồng mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm măng sắt Văn Chấn với người sản xuất.

b. Có hồ sơ đề nghị cấp phép sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” nêu tại điều 13.1 Quy chế này.

c. Có giấy phép kinh doanh theo quy định (với tổ chức).

Điều 9. Đình chỉ quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”

1. Tổ chức, cá nhân bị đình chỉ quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” trong trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại điều 8 của Quy chế này.

2. Thời hạn tạm đình chỉ tối đa không quá 12 (mười hai) tháng kể từ ngày chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận ra quyết định đình chỉ.

3. Trong thời hạn bị đình chỉ, tổ chức, cá nhân không được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Tổ chức, cá nhân chỉ được quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” trở lại khi đã khắc phục được những vi phạm và gửi báo cáo kết quả khắc phục kèm theo tài liệu chứng minh và được chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận ra quyết định cho phép sử dụng lại.

Điều 10. Chấm dứt quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”

1. Tổ chức, cá nhân bị chấm dứt quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” trong các trường hợp sau:

a. Khi không còn nhu cầu sử dụng và tự đề nghị chấm dứt quyền sử dụng

nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

b. Sau 12 (mười hai) tháng bị đình chỉ vẫn chưa khắc phục được vi phạm.

c. Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký HTX, doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư hoặc bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

d. Tự ý chuyển nhượng Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” dưới bất kỳ hình thức nào.

2. Khi bị chấm dứt quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”, tổ chức, cá nhân phải dừng ngay việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” dưới bất kỳ hình thức nào và phải nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” cho chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận.

3. Tổ chức, cá nhân không được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” trong vòng 01 (một) năm tính từ ngày chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận ra quyết định chấm dứt quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

CHƯƠNG IV

QUYỀN CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN VÀ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 11. Quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”

Chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận có các quyền sau:

1. Quản lý, kiểm soát việc sử dụng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

2. Phát hiện, xử lý, đình chỉ, chấm dứt quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” khi tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm quy định về sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

4. Phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

5. Phổ biến và cung cấp đầy đủ thông tin về trách nhiệm, quyền lợi của tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

6. Thu các khoản phí theo quy định.

7. Các quyền khác theo quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Điều 12. Quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”

12.1. Quyền lợi

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu

chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” có quyền:

a. Gắn nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” lên sản phẩm, bao bì sản phẩm, công cụ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm.

b. Được khai thác, sử dụng và hưởng các lợi ích kinh tế phát sinh từ việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

c. Được tham gia vào các chương trình tập huấn, đào tạo về quản lý, sử dụng, quảng cáo nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” và hưởng các chính sách hiện hành của Nhà nước về hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ sử dụng và phát triển sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

d. Được chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” bảo hộ quyền sử dụng hợp pháp nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

đ. Được quyền tham gia đề xuất các ý kiến liên quan đến việc quản lý, phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

e. Được quyền khiếu nại khi phát hiện bị xâm phạm quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

f. Được quyền thực hiện các quyền tự bảo vệ và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

g. Đề xuất thay đổi Quy định kỹ thuật sản xuất măng sắt mang nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

12.2. Nghĩa vụ

Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” có nghĩa vụ:

a. Sử dụng đúng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” theo quy định tại Phụ lục 1 Quy chế này.

b. Chỉ được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” cho sản phẩm/dịch vụ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

c. Đảm bảo chất lượng, nguồn gốc địa lý, tuân thủ quy định kỹ thuật sản xuất măng sắt mang nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”, đảm bảo chất lượng măng sắt Văn Chấn.

d. Thông báo đến chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận khi không có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

đ. Nộp chi phí theo quy định cho hoạt động cấp, duy trì hiệu lực giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

e. Báo cáo tình hình sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” vào ngày 25/12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu của chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

f. Được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” kèm nhãn hiệu riêng của tổ chức, cá nhân, nhưng không được sử dụng làm nhãn hiệu chính cho sản phẩm của mình.

g. Không được tự ý chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

h. Chịu sự kiểm soát của chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận.

CHƯƠNG V

CƠ CHẾ CẤP PHÉP, KIỂM SOÁT, KIỂM TRA VIỆC SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN VÀ BẢO ĐẢM NGUỒN GỐC ĐỊA LÝ, ĐẶC TÍNH CỦA SẢN PHẨM/DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 13. Trình tự thủ tục và hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”

13.1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”

a. Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” (theo mẫu tại Phụ lục 5 của Quy chế này).

b. Bản photo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có).

c. Bản cam kết về việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” (theo mẫu tại Phụ lục 6 Quy chế này).

d. Bản thuyết minh hiện trạng sản xuất măng sắt Văn Chấn đối với tổ chức, cá nhân sản xuất măng sắt (theo mẫu tại Phụ lục 7 Quy chế này).

đ. Hợp đồng mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày giữa người cung cấp dịch vụ mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày măng sắt Văn Chấn với người sản xuất cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” cho dịch vụ mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày măng sắt Văn Chấn.

e. Giấy tờ khác (nếu có).

13.2. Trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”

- Tổ chức, cá nhân gửi 02 hồ sơ như quy định tại điều 13.1 của Quy chế này đến chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận. Trong thời gian 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận sẽ phối hợp với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” kiểm tra thực địa, kiểm tra quy định kỹ thuật sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm. Chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận ra quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng hoặc từ chối cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”. Mẫu quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” quy định tại Phụ lục 10 Quy chế này.

- Trường hợp từ chối cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”, chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký không hợp lệ thì chậm nhất sau 10 (mười) ngày

làm việc kể từ khi chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận có văn bản trả lời đề nghị tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

13.3. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá do chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận thực hiện cùng tổ chức, cá nhân.

Để xác định mặng sắt Văn Chấn có nguồn gốc địa lý trên địa bàn huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái theo Bản đồ khu vực địa lý tương ứng gắn với nhãn hiệu chứng nhận “Mặng sắt Văn Chấn” nêu tại Phụ lục 2 Quy chế này, chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận sẽ tiến hành kiểm tra địa điểm trồng mặng sắt.

Để kiểm tra mặng sắt Văn Chấn được trồng theo quy định kỹ thuật nêu tại Phụ lục 3 Quy chế này, chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận sẽ tiến hành kiểm tra địa điểm trồng mặng sắt, kiểm tra hồ sơ ghi chép sản xuất của người sản xuất.

Để kiểm tra chất lượng mặng sắt Văn Chấn có tuân thủ quy định nêu tại Phụ lục 4 Quy chế này, chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận lấy mẫu mặng sắt đem phân tích chất lượng theo các đặc tính của sản phẩm. Phương pháp phân tích đánh giá theo quy định trong Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN). Trường hợp phương pháp phân tích không có trong TCVN sẽ do chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận và các tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cùng xác định.

Để kiểm tra mặng sắt Văn Chấn đưa vào hoạt động mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày đáp ứng quy định tại Điều 7.1 Quy chế này, chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận tiến hành kiểm tra hợp đồng mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày mặng sắt Văn Chấn với người sản xuất. Trong hợp đồng phải có nội dung mặng sắt đưa vào mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày phải là mặng sắt Văn Chấn đã được phép mang nhãn hiệu chứng nhận “Mặng sắt Văn Chấn”.

Điều 14. Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Mặng sắt Văn Chấn”

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Mặng sắt Văn Chấn” phải theo Phụ lục 11 Quy chế này, gồm các nội dung sau:

- a. Tên và địa chỉ của tổ chức và cá nhân được cấp giấy chứng nhận.
- b. Điện thoại, Email (nếu có).
- c. Danh mục sản phẩm, dịch vụ.
- d. Mẫu nhãn hiệu chứng nhận “Mặng sắt Văn Chấn”.
- đ. Quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận.
- e. Thời hạn sử dụng giấy chứng nhận.
- f. Họ tên, chữ ký và dấu của chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Mặng sắt Văn Chấn” được làm thành 01 (một) bản chính trao cho tổ chức, cá nhân. Chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận mở sổ theo dõi việc cấp, đình chỉ và chấm dứt quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận theo quy định.

3. Giấy chứng nhận có thời gian 05 (năm) năm kể từ ngày cấp.

Điều 15. Trình tự thủ tục sửa lại, bổ sung và cấp lại Giấy chứng nhận

a. Trường hợp giấy chứng nhận hết hạn: Trình tự thủ tục thực hiện như cấp lần đầu.

b. Trường hợp giấy chứng nhận thay đổi nội dung thông tin hay bị mờ, rách nát, thất lạc: Tổ chức, cá nhân gửi văn bản đến chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận nêu rõ lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung, cấp lại (mẫu tại Phụ lục 8 Quy chế này) và kèm theo giấy chứng nhận gốc (trừ trường hợp bị thất lạc).

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp không cấp lại giấy chứng nhận, chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.

Điều 16. Kiểm tra việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”

1. Chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận tiến hành kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” trên địa bàn huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái như sau:

a. Kiểm tra sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận trong vòng 6 (sáu) tháng kể từ ngày cấp.

b. Kiểm tra định kỳ 1 lần/năm kể từ năm thứ hai trở đi.

c. Kiểm tra đột xuất theo tình hình thực tế phát sinh.

2. Thành lập tổ kiểm tra việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”: Tổ kiểm tra do chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận quyết định thành lập. Tổ kiểm tra gồm các bên liên quan về quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

3. Nội dung kiểm tra

- Kiểm tra, đánh giá vùng sản xuất của tổ chức, cá nhân.

- Kiểm tra quy định kỹ thuật sản xuất.

- Kiểm tra hợp đồng mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm măng sắt Văn Chấn.

- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu gốc khi yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

Điều 17. Chi phí tổ chức, cá nhân phải trả cho việc cấp, duy trì giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” phải trả chi phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận, chi phí duy trì thường niên cho chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận theo quy định của cơ

quan có thẩm quyền.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” phải chịu chi phí cho việc đánh giá để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (kể cả gia hạn) và kiểm tra định kỳ hay đột xuất trong quá trình sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

3. Phí cấp giấy chứng nhận và duy trì nhãn hiệu thương niên do chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận quy định phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật ngân sách nhà nước về phí và lệ phí.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm phát hiện và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” đều có quyền yêu cầu chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận xử lý.

2. Tổ chức, cá nhân khi sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” phải tuân thủ tất cả các quy định tại Quy chế này. Trường hợp vi phạm, tùy theo mức độ bị xử lý theo Quy chế và các quy định khác có liên quan.

3. Chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận có trách nhiệm theo dõi và xử lý các trường hợp sai phạm hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Cơ chế giải quyết tranh chấp về nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”

1. Chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” giải quyết tranh chấp xảy ra giữa các tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

2. Chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” làm đại diện giải quyết theo quy định của pháp luật các tranh chấp về nhãn hiệu chứng nhận với bên ngoài.

3. Đối với tranh chấp giữa chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” với các tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” do chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận giải quyết lần đầu và UBND tỉnh Yên Bái giải quyết lần cuối.

Điều 20. Khen thưởng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong quá trình quản lý, sử dụng và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” được khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Cục sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND huyện Văn Chấn để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

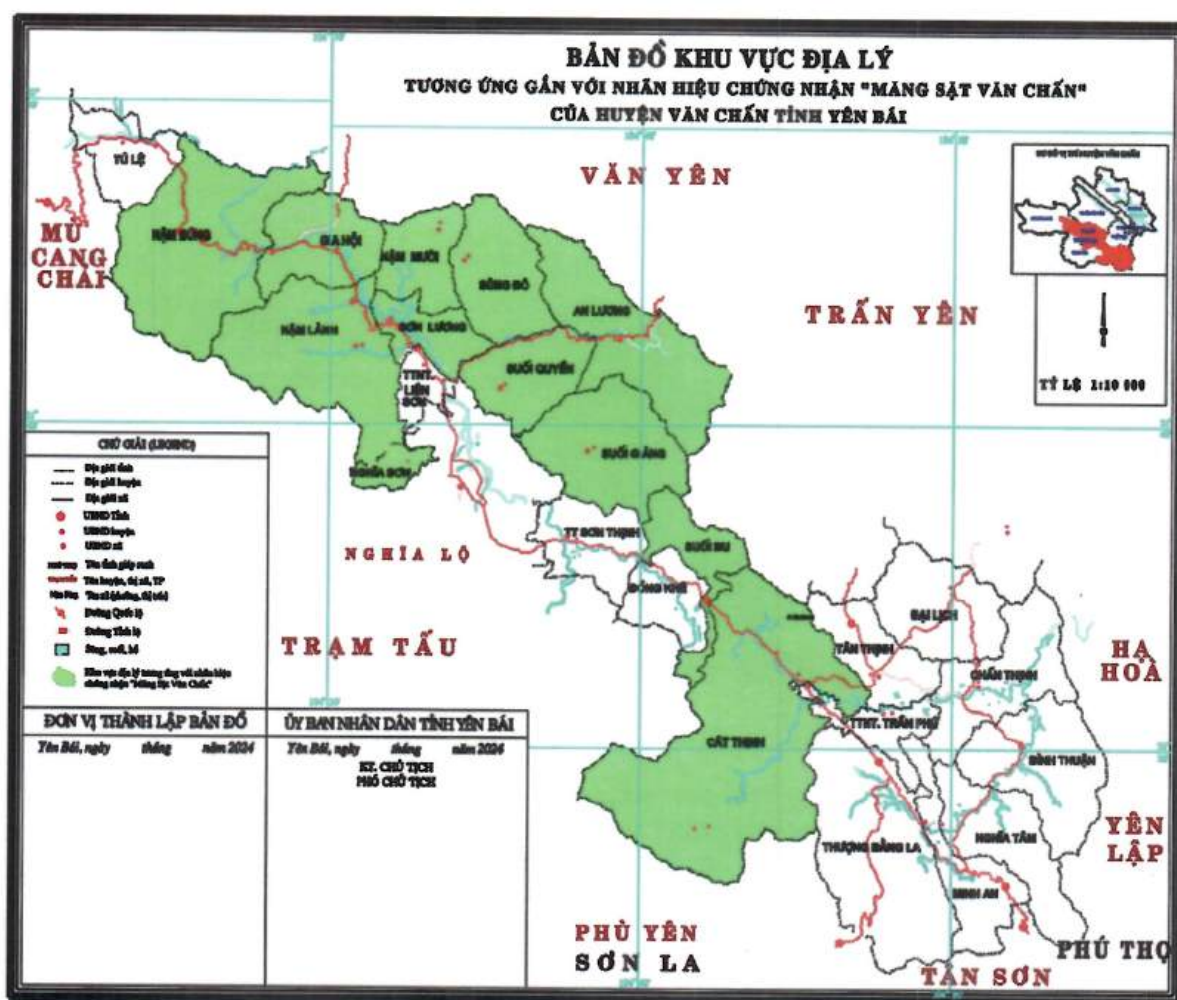
PHỤ LỤC 1
MẪU NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “MĂNG SẮT VĂN CHÂN”



PHỤ LỤC 2

**BẢN ĐỒ KHU VỰC ĐỊA LÝ TƯƠNG ỨNG GẮN VỚI NHÃN HIỆU
CHỨNG NHẬN “MĂNG SẮT VĂN CHẤN”**

Khu vực địa lý tương ứng gắn với Nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” là 12 xã của huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái gồm: xã Nậm Búng, xã Gia Hội, xã Nậm Lành, xã Nậm Mười, xã Nghĩa Sơn, xã Sơn Lương, xã Sùng Đô, xã An Lương, xã Suối Quyền, xã Suối Giàng, xã Suối Bu và xã Cát Thịnh.



PHỤ LỤC 3

QUY ĐỊNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT MĂNG SẮT MANG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “MĂNG SẮT VĂN CHẤN”

I. KỸ THUẬT TRỒNG SẮT LẤY MĂNG

1. Chọn đất và địa hình

- Vùng trồng: Nơi có độ ẩm không khí cao đặc biệt là vào mùa xuân có nhiều mưa phùn là thích hợp nhất.

- Chọn đất trồng: Đất gần khe suối hoặc ở hai bên vạt đồi có dốc thoải thoải để Sắt dễ lan rộng và thuận lợi cho việc khai thác măng. Khi chọn đất trồng nên chọn những nơi địa hình tương đối bằng phẳng, có độ dốc nhỏ hơn 10^0 là tốt hơn. Cây Sắt có thể trồng được trên nhiều nhóm đất khác nhau, như đất xám (Ac risols), đất đen (Luvisols), đất đỏ (Ferrasols), có thành phần cơ giới nhẹ và thoát nước tốt. Khi trồng cây Sắt nên chọn những nơi có tầng đất mặt dày, ít nhất 50 cm trở lên và có mực nước ngầm không sâu lắm, có thể xấp xỉ trên dưới 10m.

- Làm đường: Cần làm đường, nối đi lại để thuận tiện cho việc chăm sóc, thu hoạch măng sắt.

Lưu ý: Không trồng cây Măng sắt trên các loại đất phèn, đất nhiễm mặn, đã ong hoá, đất ngập úng lâu ngày.

2. Xử lý thực bì, đào hố

- Xử lý thực bì: Phát trắng toàn bộ, tiến hành thu gom xác thực vật xếp theo đường đồng mức.

- Làm đất: Theo hố, kích thước hố: 30cm x 30cm x 30cm. Khi cuốc hố để riêng lớp đất mặt dùng cho lấp hố sau này. Tuy nhiên việc đào hố còn tùy thuộc vào chiều dài rễ cây khi tách chiết hoặc có thể cắt bớt rễ cây khi trồng.

- Bố trí cây trồng: Trên đất dốc theo hình nanh sấu; Trên đất bằng trồng cây thẳng hàng.

- Lấp hố và bón lót:

+ Dùng cuốc bừa toàn bộ phần đất mặt (đất màu, tơi xốp) xung quanh hố và lớp đất mặt đã để riêng lúc cuốc hố xuống 1/2-2/3 chiều sâu hố đào.

+ Bón lót phân hữu cơ (phân chuồng hoai hoặc phân xanh đã ủ kỹ) với liều lượng 3-5 kg/hố, đảo đều hỗn hợp đất - phân, sau đó lấp một lớp đất mặt (3cm) lên trên để tránh rễ cây tiếp xúc trực tiếp với phân.

- Xử lý thực bì bằng phương pháp thủ công, đối với trạng thái thực bì DT1, DT2 nên phát dọn theo hố, giữ lại các cây bụi để chống xói mòn; Đối với trạng thái nương rẫy trồng xen với cây nông nghiệp nên xác định vị trí và đào hố trước khi trồng cây nông nghiệp.

Cây Sắt phải dựa vào sự phát triển và sinh sản không ngừng của thân ngầm

(roi) để thành cây Sặt mới, cho nên phải cày sâu, đào hố rộng, trồng nông, đắp cao để bảo đảm cho cây sống. Thông qua cày đất, loại bỏ cỏ và cây bụi, thay đổi tính chất lý hoá của đất, tạo nên môi trường đất rừng thích hợp với cây mẹ để chúng mọc rễ, phát triển roi và sinh cây Sặt mới. Thời gian cày đất nên tiến hành vào mùa Thu - Đông, trước khi trồng rừng, cày đất có thể cày toàn diện, cày thành băng hoặc thành đám: Cày toàn diện những nơi nhiều cỏ dại, cây bụi và trồng theo hố. Độ sâu luống cày 20-30cm. Trong khi cày, nhặt bỏ cỏ dại và gạch, đá nhỏ.

- Cày theo băng. Những vùng có độ dốc 20-30°, áp dụng cày theo băng, mục đích là để giữ nước, nên phải cày theo đường đồng mức, chiều rộng và cự ly băng khoảng 3m, chiều sâu 0,3m. Khi cày cần nhặt bỏ cỏ và đá, sỏi.

- Cuốc theo đám. Những nơi dốc trên 30° thì áp dụng cuốc theo đám. Diện tích cày theo đám tùy theo cây mà cuốc đất, nói chung xung quanh điểm trồng, đường kính khoảng 2m. Sau khi cuốc, tiến hành đào hố có qui cách như cày toàn diện.

3. Phương thức, phương pháp và mật độ trồng

- Phương thức trồng: Thuần loại.
- Phương pháp trồng: Trồng bằng cây con chiết từ hom gốc.
- Mật độ trồng: Tùy từng điều kiện đất đai và khả năng đầu tư mà chọn mật độ trồng. Thông thường có 3 loại mật độ trồng đạt hiệu quả nhất, đó là:

- + Mật độ 2.500 cây/ha: Cự ly, cây cách cây 2 m, hàng cách hàng 2m.

- + Mật độ 1.000 cây/ha: Cự ly, cây cách cây 2,5 m, hàng cách hàng 4 m.

- + Mật độ 500 cây/ha: Cự ly, cây cách cây 4 m, hàng cách hàng 5 m.

Trong một đến hai năm đầu, có thể trồng xen cây màu, cây lương thực, tạo nên hệ thống sản xuất nông - lâm kết hợp, có tác dụng bảo vệ đất, lấy ngắn nuôi dài bảo đảm sức sản xuất ổn định và phòng chống cháy rừng.

4. Tiêu chuẩn cây giống đem trồng

- Trước hết chọn cây mẹ đủ 1 hoặc 2 năm. Nếu chọn cây chưa đủ năm, cây dễ bị gãy; chọn cây 3 năm, roi Sặt đã có xu hướng lão hoá, rễ roi tưa, sau khi trồng ít ra măng, thời gian thành rừng muộn. Dùng cây mẹ 2 năm, roi Sặt mập, rễ roi đầy đủ, chồi roi mập, dễ sống hơn, ra măng khoẻ nhất, khả năng chống hạn tốt hơn, chỉ cần có khí hậu thích hợp, tỷ lệ sống cao, thành rừng nhanh. Mặt khác chọn cây khoẻ xanh tươi, không sâu bệnh, phân cành thấp, lá nhiều, đường kính khoảng 4-6cm là vừa. Như vậy cây sẽ cho roi khoẻ và măng mập.

- Lựa chọn những cây Sặt 1-2 tuổi, đào cả cụm rễ dài khoảng 20 cm, rễ có màu trắng, cắt bớt phần ngọn cây Sặt chỉ để cao khoảng 150 - 200cm, phần roi tre (thân ngầm) có 3-4 đốt.

- Chú ý đào giống vào những ngày vừa mưa xong đất còn ẩm, cây giống không bị đứt rễ, cây giống đào xong cần bảo quản nơi râm mát, phun ẩm, bao ni lon phần gốc rễ (nếu phải bảo quản). Tốt nhất đào xong đem trồng ngay trong ngày.

Sau khi chọn được cây tốt, cần đào gốc và roi cẩn thận. Trước khi đào phải

đoán hướng roi. Căn cứ vào quan sát, phần lớn roi Sắt thường đi song song với hướng canh dưới thấp nhất. Roi cây mẹ được chia ra hướng đến và hướng đi, cho nên khi đào cây mẹ, trước hết phải cuốc nhẹ lớp đất trên mặt khoảng 60 - 100 cm, tìm được roi Sắt, yêu cầu màu roi phải tươi, chồi khoẻ, rồi đào rãnh 2 bên roi đến và roi đi. Sau đó cắt roi đến với độ dài khoảng 30-40cm và roi đi khoảng 50-70cm.

Khi cắt chú ý mặt hướng về cây mẹ, dùng cuốc cắt; mặt cắt phải nhẵn, không làm nứt roi. Roi cắt dài hay ngắn tùy thuộc vào số đốt và số chồi mọc trên roi. Nói chung nên để lại mỗi cây trên 4 chồi khoẻ. Nếu roi Sắt không có chồi măng thì không đào nữa, phải chọn cây khác. Khi đào cây mẹ phải chú ý không lay động thân cây Sắt, tránh gây vết thương cho thân và roi. Sau khi đào cây mẹ, cần chặt ngọn, chỉ để lại 4 - 5 mắt thân, mặt cắt phải nhẵn, góc phải để lại ít đất. Trong thực tiễn sản xuất, trước khi đào dùng dao sắc cắt bỏ ngọn và cành lá trước, để đề phòng rễ roi bị tổn thương và thân Sắt bị nứt, vỡ.

5. Thời vụ trồng

Trồng vào tháng 1 đến tháng 3 Âm lịch là tốt nhất. Trồng lúc này tỷ lệ sống rất cao.

6. Kỹ thuật trồng

Chọn ngày râm mát để trồng. Trước khi đem trồng, nếu cây giống quá nhiều lá xum xuê thì nên dùng kéo hoặc dao sắc cắt bớt lá để hạn chế thoát hơi nước sau khi trồng, đảm bảo tỷ lệ sống cao hơn.

Phải kịp thời vận chuyển, không làm vụn roi, chồi roi và tránh đất ở gốc roi rụng. Khi gánh cây phải để thân lên trên, không được vác cây lên vai, làm roi mất đất, cây khó sống. Khi vận chuyển xa cần dùng rơm hoặc bao tải bọc rễ roi và đất lại. Thời gian vận chuyển càng nhanh càng tốt. Trên đường vận chuyển phải che phủ rơm, rạ và phun nước lên lá để giảm bốc hơi nước.

Đặt cây nghiêng 80° xuống hố trồng, rễ buông tự nhiên. Nơi đất dốc đặt chiều nghiêng của cây hướng theo đỉnh núi. Nơi đất bằng đặt chiều nghiêng của cây theo cùng một hướng sao cho cành bên của cây phân bố đều sang hai bên.

Tiến hành lấp đất: Hai lớp một dận (hai lần lấp đất chỉ lần đầu dận chặt xung quanh gốc cây, lần hai không dận để lớp đất mặt tơi xốp và tạo mặt hố sau khi trồng). Vun đất phủ từ 2/3 đến hết lóng thứ nhất của cây giống.

Cây Sắt có bộ rễ mọc nông và sợ úng nước. Không nên trồng sâu hoặc nông quá. Nếu trồng sâu không thoáng khí, không lợi cho việc sinh măng, roi dễ bị thối. Ngược lại trồng nông, cây dễ bị đổ do gió bão, roi dễ bị lòi ra ngoài. Khi trồng cần chú ý mấy điểm sau:

Thời điểm trồng: Nên chọn lúc sau khi mưa, vừa đào đất lên vừa trồng. Tránh trồng khi trời rét hoặc khô hạn. Khi trồng nên bỏ đất lót dưới đáy hố; bỏ thêm ít phân chuồng hoai càng tốt. Nói chung độ sâu khoảng 10-15cm, cắt bỏ túi bọc và trồng vào hố; chú ý để roi trải rộng. Khi cho đất vào nên bỏ lớp đất mặt xuống trước, sau bỏ lớp đất dưới sau, nén chặt từng lớp một, nhưng không dậm chặt quá, ảnh hưởng đến rễ roi và chồi măng. Lấp đất xong, đắp đất lên cao hơn bề mặt

khoảng 10-15cm, vun đất xốp và phủ lớp cỏ, rơm rạ xung quanh gốc, để có thể giữ ẩm và chống tích tụ nước. Nếu hố sâu thì trồng nông, lớp đất phủ dày; đất mặt tối xốp là yêu cầu chung khi trồng.

Khi trồng cần chú ý đến hướng trồng, phải trùng với hướng ở nơi đào cây mẹ. Roi Sắt để trái ngang, cành cũ có hướng đông nam; khi trồng cũng để cành theo hướng đó.

II. KỸ THUẬT CHĂM SÓC

1. Chăm sóc, nuôi dưỡng rừng

1.1. Trồng dặm

Tiến hành trồng dặm ngay trong lần chăm sóc đầu tiên trên toàn bộ diện tích trồng rừng. Trồng dặm toàn bộ những cây bị chết và cây không có khả năng phát triển.

1.2. Chăm sóc

Chăm sóc ba năm đầu sau khi trồng Năm thứ nhất: Từ 1-2 lần.

Năm thứ 2 và 3: Từ 2-3 lần Nội dung chăm sóc:

Phát toàn bộ dây leo, cây bụi trên toàn bộ diện tích. Rẫy cỏ, phá váng xung quanh hố trồng với đường kính 1m

1.3. Nuôi dưỡng rừng

Chặt tu bổ vệ sinh rừng. Thời gian chặt từ tháng 11 đến tháng 2 năm sau.

Trong 2-3 năm đầu khi rừng Sắt chưa phát triển, có thể trồng xen các cây họ Đậu như đỗ, lạc..., khoai núi, khoai sọ, ngô.... Không nên trồng xen sắn vì nó ảnh hưởng đến thân ngầm mới phát triển, mặt khác khi đào bới để thu hoạch sắn, dễ làm đất bị xói mòn.

2. Sâu bệnh hại và biện pháp phòng trừ

Cây Măng sắt có thể bị một số sâu bệnh hại, chính vì thế các vườn trồng tre kinh doanh măng phải được chăm sóc tốt, vệ sinh vườn cây thường xuyên là kỹ thuật căn bản để phòng ngừa sâu bệnh. Nói chung, cây Măng sắt ít khi bị bệnh tấn công và thiệt hại không đáng kể, tuy nhiên vẫn có thể bị một số sâu bệnh hại sau:

a. Bệnh khô héo do vi khuẩn: Măng bị nhiễm bệnh có những lá vẩy bên ngoài mang những vòng đồng tâm, làm cho cây héo từ đọt trở xuống rồi chết, những vi khuẩn này hoạt động giảm dần từ độ sâu 10 cm trở xuống. Do vậy khi cây bị bệnh ta vun đất cao hơn rồi kết hợp xịt thuốc.

b. Bệnh vàng sọc: Phiến lá bị bệnh có những sọc vàng xanh xen kẽ nhau, trên lá vẩy và thịt măng có hiện ra những sọc màu nâu đen, măng hóa gỗ không sử dụng được, cây mẹ ốm yếu.

Cách phòng trị: Đào bỏ và thiêu hủy những cây bị bệnh, rắc vôi bột, khử trùng dụng cụ sạch sẽ trước khi tiến hành làm cây khác.

c. Bệnh rỉ sắt: Xuất hiện ở lá, làm lá cây rụng sớm, bệnh thường xảy ra khi

trời nắng nóng kéo dài rồi ẩm ướt, cây trồng quá yếu.

Cách phòng trừ: Cắt bỏ cây bị bệnh, thoát nước tạo điều kiện cho cây phát triển tốt, vun gốc làm xốp đất kết hợp bón phân mạnh để tre phát triển.

d. Sâu hại

- Bọ hung: Sâu non xuất hiện vào tháng 4-10, con mẹ dùng miệng đục lỗ qua lá vẩy của măng và đẻ trứng, sau 4-5 ngày ấu trùng đục vào thịt măng làm măng héo và chết. Phòng trị bằng cách tìm giết sâu non, chặt bỏ và thiêu hủy mụn măng bị hại.

- Sâu cuốn lá: tháng 5-10 bướm đẻ trứng, sâu con nở, nhả tơ cuốn lá và ăn lá rồi hóa thành nhộng ngay trong phiến lá. Cách phòng trừ, cắt bỏ và thiêu hủy lá bị cuốn, dùng đèn để bẫy bắt bướm.

- Ruồi xanh: Đẻ trứng ở mặt dưới lá non, thành trùng hút diệp lục tố của lá làm lá có những ổ trắng, ảnh hưởng đến sự quang hợp của lá, đồng thời dẫn đến bệnh rỉ sắt.

III. KỸ THUẬT CẢI TẠO, PHỤC HỒI RỪNG CÂY SẮT LẤY MĂNG

Việc cải tạo rừng cây Sắt và việc khai thác, tỉa thưa, phát dọn dây leo bụi rậm, cây xâm lấn, già cỗi... được áp dụng đối với những rừng cây Sắt quá già cỗi hoặc rừng quá dày, có nhiều dây leo, bụi rậm, cây khác xâm lấn, ảnh hưởng đến sinh trưởng, khả năng cho măng của cây Sắt.

Phục hồi rừng là việc trồng dặm, trồng bổ sung cây Sắt đối với khu vực cây Sắt có trữ lượng kém, cây sinh trưởng chậm, khả năng cho măng thấp.

Phương pháp thực hiện: Tùy theo điều kiện tự nhiên và đặc tính cây trồng mà áp dụng một trong hai phương thức sau:

1. Đối với cải tạo

- Cải tạo cục bộ: Thực hiện theo băng hoặc theo đám.

- Cải tạo toàn diện: Thực hiện trên toàn bộ diện tích.

Việc thực hiện cải tạo toàn diện hay cục bộ phụ thuộc vào mật độ cây hiện có/lô, tình hình sinh trưởng của cây Sắt, dây leo bụi rậm... ảnh hưởng đến khả năng cho măng của cây. Áp dụng đối với các lô rừng có độ dốc từ 25° trở lên, thực hiện biện pháp khai thác trắng cục bộ theo băng. Tuy nhiên việc cải tạo thường áp dụng và để lại mật độ từ 80.000-100.000 cây/ha (tức có từ 8-10 cây/m²) là mật độ tối ưu đảm bảo khả năng sinh trưởng và cho măng của cây Sắt.

Lưu ý sau khi cải tạo, khai thác cây cần tiến hành dọn vệ sinh chăm sóc rừng bao gồm các công việc:

- Chặt bỏ những cây không đủ tiêu chuẩn khai thác: cây sâu bệnh, cây cong queo, cây nhỏ già tuổi từ tuổi 3 trở lên.

- Dọn vệ sinh rừng bằng cách chặt, nhổ bỏ cành nhánh, ngọn, cây khô nằm tương đối sát mặt đất.

- Bảo vệ chống cháy rừng, con người và gia súc phá hoại.

2. Đối với phục hồi

Phục hồi rừng đối với diện tích rừng trữ lượng thấp, rừng kém chất lượng được xác định theo kế hoạch phục hồi. Biện pháp kỹ thuật là bảo vệ, chăm sóc hàng năm bằng cách:

- Trồng dặm trên diện tích đất trống và chăm sóc rừng trồng dặm: Đảm bảo diện mật độ cây Sặt phân bố đều trên diện tích lô trồng, mật độ duy trì 80.000-100.000 cây/ha.

- Bón phân cho rừng cây Sặt để nâng cao năng suất chất lượng rừng.

- Chăm sóc phát cỏ, dây leo, bụi rậm...

VI. THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN MĂNG SẶT

- Thời gian thu hoạch: Măng sặt thường thu hoạch từ tháng 2 đến tháng 5 hàng năm.

- Điều kiện thu hoạch: Ngọn măng mọc lên khỏi mặt đất từ 10-20 cm là có thể thu hoạch được.

- Dùng cuốc, thuổng hoặc dao sắc nhọn để đào và cắt gốc măng sâu 5-10 cm dưới mặt đất.

- Măng sặt đạt tiêu chuẩn được đóng gói theo đúng quy cách và mẫu mã tem nhãn theo quy định của sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Măng sặt Văn Chấn” trước khi đưa đi tiêu thụ.

- Bảo quản: Măng sặt bảo quản ở những nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh những nơi ẩm ướt và ánh nắng trực tiếp.

PHỤ LỤC 4

CHẤT LƯỢNG MĂNG SẮT VĂN CHẤN

Măng sắt mang nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” có các đặc trưng về hình thái, cảm quan và chất lượng như sau:

1.1. Đặc điểm cảm quan

- Kích thước:

- ✓ Măng vỏ: Đường kính gốc măng 1,5 - 2,5 cm, dài 15 - 35 cm.
- ✓ Măng bóc vỏ: Đường kính gốc măng 1 – 2 cm, dài 10 - 25 cm.

- Màu sắc: Gốc măng màu vàng, thân màu xanh trắng, bóng.

- ✓ Măng vỏ: Gốc măng màu trắng xanh, ngọn măng màu xanh đậm.
- ✓ Măng bóc vỏ: Trắng hơi ngả vàng.

- Chất lượng cảm quan: Gốc măng to, đốt ngắn. Cây măng tươi tốt, phát triển bình thường. Măng không dập nát, sâu bệnh, mùi vị lạ, không bị xơ già. Măng giòn và ngọt sau khi chế biến.

1.2. Đặc điểm chất lượng hóa lý và an toàn thực phẩm

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị giới hạn/yêu cầu
1	Độ ẩm	%	89,20 – 93,11
2	Hàm lượng tro	%	2,10 – 3,52
3	Chất xơ	%	3,50 – 4,93
4	Hàm lượng Protein	%	2,05 – 3,45
5	Hàm lượng Gluxit	%	2,01 – 3,05
6	Kẽm (Zn)	mg/kg	5,006 – 9,721
7	Chì (Pb)	mg/kg	KPH

KPH: Không phát hiện

PHỤ LỤC 5

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “MĂNG SẮT VĂN CHẤN”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận
“Măng sắt Văn Chấn”**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKKD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Sau khi nghiên cứu Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”, tôi/chúng tôi nộp đơn này xin được cấp quyền sử dụng nhãn chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

Tôi/chúng tôi cam kết chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Văn Chấn, ngày tháng năm

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(ký tên, đóng dấu nếu có)

PHỤ LỤC 6
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
Về việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKKD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Sau khi được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”, tôi/chúng tôi xin cam kết thực hiện các nội dung như sau:

1. Sử dụng đúng và chính xác nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” gồm cả tên nhãn hiệu và hình ảnh logo.

2. Chỉ sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” cho sản phẩm/dịch vụ đã được chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

3. Nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” được sử dụng kèm với nhãn hiệu chính thức của tổ chức/cá nhân, nhưng không sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” làm nhãn hiệu chính cho sản phẩm/dịch vụ của mình.

4. Không chuyển nhượng hay chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” dưới bất kỳ hình thức nào.

5. Chấp hành chế độ kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận về việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” của tổ chức/cá nhân.

6. Nộp đầy đủ các khoản phí theo quy định.

7. Thực hiện đầy đủ các nội dung của Bản cam kết này và các quy định tại Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

8. Tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các quy định liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” nhằm duy trì, bảo vệ, nâng cao uy tín sản phẩm, dịch vụ, phát triển giá trị tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

9. Duy trì và bảo đảm chất lượng, nguồn gốc địa lý, quy định kỹ thuật sản xuất măng sắt mang nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

Nếu vi phạm những điều đã cam kết trên, tôi/chúng tôi xin chịu mọi hình thức xử lý theo quy định của pháp luật./.

Văn Chấn, ngày tháng năm

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(ký tên, đóng dấu nếu có)

PHỤ LỤC 7

BẢN THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG SẢN XUẤT MĂNG SẮT VĂN CHẤN

1. Tên tổ chức/cá nhân:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Điện thoại:.....
4. Thông tin cơ bản hiện trạng sản xuất:

TT	Tên chủ hộ/cơ sở sản xuất kinh doanh	Quy mô sản xuất (ha)	Sản lượng sản phẩm (kg)
1			
2			
3			
4			

5. Quy trình sản xuất áp dụng: ☐ Tuân thủ Quy trình
☐ Chưa tuân thủ Quy trình

6. Mô tả chất lượng sản phẩm măng sắt Văn Chấn

TT	Chỉ tiêu	Đánh giá (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	Chất lượng cảm quan		
2	Chất lượng dinh dưỡng		
3	An toàn thực phẩm		
4	Khác		

Chúng tôi cam kết các thông tin trong bảng kê khai là đúng sự thật./.

Văn Chấn, ngày tháng năm
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
 (ký tên, đóng dấu nếu có)

PHỤ LỤC 8
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu
chứng nhận “Măng sặt Văn Chấn”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKKD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

II. NỘI DUNG YÊU CẦU

Tôi/chúng tôi đề nghị được cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sặt Văn Chấn”:

- Số giấy chứng nhận (được cấp lần đầu):

- Cấp ngày:

- Lý do đề nghị cấp lại, sửa đổi, bổ sung:

☐ Giấy chứng nhận bị mất

☐ Giấy chứng nhận bị hư hỏng

☐ Bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sặt Văn Chấn”

III. CẬP NHẬT THÔNG TIN

Sản phẩm đề nghị cấp:

Dịch vụ đề nghị cấp:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Tôi/chúng tôi cam kết những thông tin nêu trên là đúng sự thật, đồng thời cam kết thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Măng sặt Văn Chấn”./.

Văn Chấn, ngày tháng năm

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(ký tên, đóng dấu nếu có)

PHỤ LỤC 9
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH HIỆN TRẠNG SẢN XUẤT, KINH DOANH
Tổ chức/cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Quyết định thành lập Tổ kiểm tra:
 2. Ngày kiểm tra:
 3. Tên cơ sở:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:
 - Người đại diện pháp luật:
 4. Thành phần Tổ kiểm tra:
- | | |
|-----------------------------|----------------|
| Tổ trưởng: Ông (bà): | Chức vụ: |
| Thành viên: Ông (bà): | Chức vụ: |
| Thành viên: Ông (bà): | Chức vụ: |
| Thành viên: Ông (bà): | Chức vụ: |
| Thành viên: Ông (bà): | Chức vụ: |

B. NỘI DUNG KIỂM TRA

I. Kiểm tra hồ sơ

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức).
2. Kiểm tra hồ sơ, tài liệu gốc khi yêu cầu Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

Kết quả:

II. Kiểm tra thực tế

1. Kiểm tra, đánh giá vùng sản xuất
2. Kiểm tra quy định kỹ thuật sản xuất
3. Kiểm tra hợp đồng mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm
4. Kiểm tra việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

Kết quả:

C. Ý KIẾN CỦA TỔ KIỂM TRA

.....

.....

.....

.....

D. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

.....

.....

.....

Biên bản được các bên thống nhất thông qua và làm thành 2 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, tổ chức, cá nhân kiểm tra giữ một bản và chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận giữ một bản.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Văn Chấn, ngày tháng năm
TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 10

**MẪU QUYẾT ĐỊNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN
HIỆU CHỨNG NHẬN “MĂNG SẮT VĂN CHẤN”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Văn Chấn, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/11/2005, có hiệu lực pháp lý từ ngày 01/07/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều luật Sở hữu trí tuệ số 07/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND huyện Văn Chấn về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” cho sản phẩm măng sắt của huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện tại Tờ trình số /TTr-NN ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức, cá nhân được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” trong hoạt động sản xuất, mua bán, quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm măng sắt Văn Chấn.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có tên tại điều 1 phải thực hiện đúng các quy định của Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Điều 3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” có hiệu lực 05 (năm) năm kể từ ngày cấp, có thể gia hạn.

Điều 4. Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND
- Lưu: VT, NN.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 11

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-GCN

Văn Chấn, ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN
“MĂNG SẮT VĂN CHẤN”**

Số:

- Tên tổ chức, cá nhân:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:..... Email.....

- Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKKD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

- Sản phẩm/dịch vụ:

Được quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” kể từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” được ban hành theo quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm của UBND huyện Văn Chấn./.

CHỦ TỊCH

GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “MĂNG SẮT VĂN CHẤN”

Số:

1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” có quyền:

a. Gắn nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” lên sản phẩm, bao bì sản phẩm, công cụ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm.

b. Được khai thác, sử dụng và hưởng các lợi ích kinh tế phát sinh từ việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

c. Được tham gia vào các chương trình tập huấn, đào tạo về quản lý, sử dụng, quảng cáo nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” và hưởng các chính sách hiện hành của Nhà nước về hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ sử dụng và phát triển sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

d. Được chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” bảo hộ quyền sử dụng hợp pháp nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

đ. Được quyền tham gia đề xuất các ý kiến liên quan đến việc quản lý, phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

e. Được quyền khiếu nại khi phát hiện bị xâm phạm quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

g. Được quyền thực hiện các quyền tự bảo vệ và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

h. Đề xuất thay đổi Quy định kỹ thuật sản xuất măng sắt mang nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” có nghĩa vụ:

a. Sử dụng đúng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

b. Chỉ được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” cho sản phẩm/dịch vụ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

c. Đảm bảo chất lượng, nguồn gốc địa lý, quy định kỹ thuật sản xuất măng sắt mang nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”, duy trì, bảo vệ và phát triển giá trị tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

d. Thông báo đến chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận khi không có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

đ. Nộp chi phí theo quy định cho hoạt động cấp, duy trì hiệu lực giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

e. Báo cáo tình hình sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” vào ngày 25/12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu của chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

g. Được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn” kèm nhãn hiệu riêng của tổ chức, cá nhân, nhưng không được sử dụng làm nhãn hiệu chính cho sản phẩm của mình.

h. Không được tự ý chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Măng sắt Văn Chấn”.

i. Chịu sự kiểm soát của chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận.

